TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 290/2025/KDTM-PT
Ngày: 09/9/2025
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thanh Nhàn

Các Thẩm phán: Bà Mai Thị Thanh Tú

Bà Lưu Thị Đoan Trang

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trịnh Ngọc Hân

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thanh Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án về kinh doanh thương mại thụ lý số: 199/2025/TLPT-KDTM ngày 11 tháng 7 năm 2025 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa".

Do Bản án sơ thẩm số 164/2025/KDTM-ST ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 4307/2025/QĐ-PT ngày 05 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14328/2025/QĐ-PT ngày 21 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần GV; Địa chỉ trụ sở: thửa đất số 3, tờ bản đồ số 37, ấp C, Phường C1, Thành phố Hồ Chí Minh (trước là xã L, huyện L1, tỉnh Bình Dương);

Đại diện theo ủy quyền: Bà Hoàng Thị L, ông Hồ Thanh Q; Địa chỉ: Phòng 7.01 Tòa nhà T, 172 đường T1, Phường T2, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 18/8/2025) - *có mặt*

Bị đơn: Công ty cổ phần tiếp vận PTC; Địa chỉ trụ sở: 161 đường 6D, Phường P (trước là phườngP', Thành phố P1), Thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Sơn T, bà Lê Thị Cẩm V, bà Nguyễn Ngọc Thanh N; Địa chỉ liên hệ: Phòng 1901, tầng 19 tòa nhà S, 37

đường S1, Phường S2 (trước là phường S', Quận 1), Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 11/02/2025) – *có mặt*

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Trung C, sinh năm: 1993; Địa chỉ thường trú: thôn Đ, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Đ3; Địa chỉ liên hệ: 46-48 đường H, phường H1, Quận H2, Thành phố Hồ Chí Minh - *có đơn xin vắng mặt.*

2. Bà Phạm Bích Phương T, sinh năm: 1994; Địa chỉ: 72/12 đường số 30, phường A, quận A1, Thành phố Hồ Chí Minh - *có đơn xin vắng mặt.*

3. Ông Trần Văn H, sinh năm: 1970; Địa chỉ: số 7 đường N, khu phố 5, phường N1, thành phố N2, Thành phố Hồ Chí Minh - *vắng mặt.*

4. Bà Huỳnh Thị Kim N, sinh năm: 1979; Địa chỉ: 493 đường C, xã C1, huyện C2, tỉnh Đồng Nai - *vắng mặt.*

Người kháng cáo: Công ty cổ phần tiếp vận PTC

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty cổ phần GV có đại diện theo ủy quyền bà Hoàng Thị L trình bày:

Ngày 07/6/2021 Công ty cổ phần GV (Công ty GV) và Công ty cổ phần tiếp vận PTC (Công ty PTC) có ký kết hợp đồng mua bán số GV-PL-062021, theo hợp đồng Công ty GV bán cho Công ty PTC găng tay cao su Nitrile sử dụng một lần, về hình thức đặt hàng bằng văn bản hoặc mail, hợp đồng bao gồm đơn đặt hàng số GV-010621, tổng giá trị hợp đồng bao gồm thuế là 10.231.200.000 đồng, địa điểm giao hàng tại kho của Công ty GV.

Về thời hạn thanh toán: tại Điều 3 Hợp đồng thỏa thuận bên mua thanh toán 100% trong vòng 10 ngày kể từ ngày xuất hàng trên hóa đơn, trường hợp chậm thanh toán cho bên bán thì phải chịu mức phạt với số tiền phạt tương đương: 1,5% trên tổng giá trị đơn hàng cho mỗi ngày nếu trễ 5 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán; 3% trên tổng giá trị đơn hàng cho mỗi ngày nếu trễ 15 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán.

Sau đó hai bên ký thỏa thuận thanh toán số GV-PL-070621 ngày 07/06/2021, điều chỉnh thời gian thanh toán: "Bên mua thanh toán 100% giá trị đơn hàng trong thời hạn 10 ngày (ngày dương lịch) tính từ ngày bên bán giao hàng cho bên mua".

Thực hiện hợp đồng, Công ty GV đã giao hàng và xuất hóa đơn VAT cho Công ty PTC vào ngày 10/06/2021. Như vậy, thời hạn cuối cùng Công ty PTC phải thanh toán toàn bộ giá trị đơn hàng nêu trên cho Công ty GV là ngày 20/06/2021. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty PTC thanh toán nhiều đợt và tổng số tiền đã thanh toán là 8.458.000.000 đồng, số tiền còn lại của đơn hàng 1.773.199.996 đồng Công ty PTC chưa thanh toán.

Công ty GV khởi kiện yêu cầu Công ty PTC thanh toán cho Công ty GV

số tiền hàng còn nợ 1.773.199.996 đồng, lãi suất chậm thanh toán tạm tính từ ngày 20/6/2021 đến ngày nộp đơn khởi kiện (08/12/2023) là 385.178.620 đồng, tiền phạt vi phạm hợp đồng 141.856.000 đồng, tổng cộng 2.300.243.616 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện theo ủy quyền của Công ty GV yêu cầu Công ty PTC thanh toán số tiền hàng còn nợ là 1.773.199.996 đồng, lãi suất chậm thanh toán tính từ ngày 21/6/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 11,85%/năm, số tiền là 827.256.095 đồng, tiền phạt vi phạm hợp đồng là 141.856.000 đồng, tổng cộng 2.742.312.091 đồng.

Tại bản tự khai ngày 22/5/2024 bà Nguyễn Thị Như H (theo văn bản ủy quyền ngày 22/4/2024) là đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty PTC trình bày:

Theo quy định tại Điều 319 Luật Thương mại 2005 quy định về thời hiệu khởi kiện: "Thời hiệu khởi kiện áp dụng đối với các tranh chấp thương mại là hai năm, kể từ thời điểm quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm, trừ trường hợp quy định tại điểm e khoản 1 Điều 237 của Luật này".

Theo đó, thời hiệu khởi kiện của Công ty GV đối với Hợp đồng mua bán số GV-PL-062021 đề ngày 07/06/2021 là 2 năm kể từ ngày Công ty PTC vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Theo thỏa thuận tại Điều 1.1 Thỏa thuận thanh toán số GV-PL-070621 đề ngày 07/06/2021 đính kèm Hợp đồng mua bán số GV-PL-062021 đề ngày 07/06/2021, Công ty PTC và Công ty GV đã thống nhất điều chỉnh thời gian thanh toán đối với đơn hàng theo PL số GV-010621 gắn liền với Hợp đồng mua bán số GV-PL-062021 như sau: Công ty PTC có trách nhiệm thanh toán 100% giá trị đơn hàng trong thời hạn 10 ngày (ngày dương lịch) tính từ ngày bên bán giao hàng hóa cho bên mua. Theo mục (2) của Đơn khởi kiện, Công ty GV lập luận rằng Công ty GV đã giao hàng và xuất hóa đơn VAT cho Công ty PTC ngày 10/06/2021. Theo đó, thời hạn cuối cùng để Công ty PTC cần phải thanh toán toàn bộ giá trị đơn hàng nêu trên cho Công ty GV là ngày 20/06/2021. Như vậy thời hiệu khởi kiện 2 năm của Công ty GV sẽ được tính từ ngày 21/06/2021 đến ngày 20/06/2023. Theo đó, tính đến thời điểm Tòa thụ lý vụ kiện này (ngày 08/03/2024), thời hiệu khởi kiện của Công ty GV đã kết thúc. Do đó đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn không đồng ý do vụ án đã hết thời hiệu khởi kiện.

Mặc khác Công ty PTC đặt mua găng tay từ Công ty GV là để bán cho đối tác kinh doanh của Công ty PTC là Công ty TNHH Quốc Tế DN99 (Công ty DN99). Trong quá trình thực hiện hợp đồng kinh tế, Công ty PTC đã giao hàng đầy đủ cho Công ty DN99, nhưng Công ty DN99 không thanh toán đầy đủ tiền hàng cho Công ty PTC và còn nợ Công ty PTC (đính kèm biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ giữa Công ty PTC và Công ty DN99). Ngoài ra, một đối tác khác của Công ty PTC là Công ty TNHH Thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu DT (Công ty DT) đang nợ Công ty PTC tiền hàng (đính kèm biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ). Công ty DN99 và Công ty DT đã mất khả năng thanh

toán. Do đó, Công ty PTC đang tiến hành thủ tục phá sản đối với hai Công ty này tại Tòa án.

Người làm chứng ông Nguyễn Trung C trình bày: ông C là nhân viên phòng kinh doanh của Công ty GV. Trong quá trình Công ty GV và Công ty PTC giao kết và thực hiện Hợp đồng mua bán số GV-PL-062021 và Thỏa thuận thanh toán số GV-PL-070621, hai bên đã thống nhất với nhau để ông Trần Văn Hùng (giám đốc Công ty cổ phần tiếp vận PTC) khởi tạo nhóm chat Zalo có tên là "PTC-Vietglove Ms Trinh" để trao đổi thông tin về giao hàng và thanh toán.

Nhóm làm việc có 06 thành viên gồm: ông Nguyễn Trung C, chủ tài khoản Zalo có tên Trung C, bà Phạm Bích Phương T, chủ tài khoản Zalo có tên là AM, là giám đốc phòng kinh doanh của Công ty GV, ông Trần Văn H, chủ tài khoản Zalo có tên H PTC, Giám đốc của Công ty PTC. Bà Huỳnh Thị Kim N, chủ tài khoản zalo có tên Chị N PTC và một số người khác. Nhóm trao đổi với nhau bằng hình thức nhắn tin, hình ảnh, biểu tượng … Nội dung trao đổi liên quan đến Hợp đồng mua bán số GV-PL-062021 và Thỏa thuận thanh toán số GV-PL-070621. Trong khoảng thời gian từ ngày 29/6/2021 đến 31/3/2022 ông C nhiều lần nhắn tin, nhắc nhở phía bị đơn thanh toán công nợ theo hợp đồng nêu trên cho nguyên đơn. Việc trao đổi đang dừng lại ở chỗ Công ty PTC chưa thanh toán số tiền còn lại là 1.773.199.996 đồng, thời điểm cuối cùng ông H xác nhận nợ là 31/3/2022. Vì lý do công việc ông C đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ kiện.

Người làm chứng bà Phạm Bích Phương T trình bày: Bà T là giám đốc phòng kinh doanh của Công ty Cổ phần GV, bà T thống nhất với lời khai của ông C, do bận công việc nên đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ kiện.

Tại Bản án sơ thẩm số 164/2025/KDTM-ST ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc Công ty cổ phần tiếp vận PTC phải thanh toán cho Công ty cổ phần GV số tiền mua hàng còn nợ theo hợp đồng mua bán số GV-PL-062031 ngày 07/06/2021 và Thỏa thuận thanh toán số GV-PL-070621 ngày 07/06/2021 là 1.773.199.996 đồng, tiền lãi chậm thanh toán 827.256.095 đồng, tiền phạt vi phạm hợp đồng 141.856.000 đồng. Tổng cộng 2.742.312.091 (Hai tỷ bảy trăm bốn mươi hai triệu ba trăm mười hai ngàn không trăm chín mươi mốt) đồng. Việc thực hiện làm một lần tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án của đương sự.

Ngày 05/6/2025, Công ty PTC nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do bản án sơ thẩm không đúng với tình tiết khách quan của vụ việc làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty PTC. Đề nghị cấp

phúc thẩm xem xét giải quyết toàn bộ vụ án và sửa bản án sơ thẩm theo hường không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Tại phiên tòa Phúc thẩm:*

Người đại diện hợp pháp của Công ty PTC trình bày những nội dung và căn cứ kháng cáo như sau:

- Bà Huỳnh Thị Kim N không phải là kế toán trưởng của Công ty PTC vào thời điểm năm 2021; Không có căn cứ chứng minh bà Ngân làm việc cho Công ty PTC trước hoặc sau thời điểm tháng 4/2022.

- Ông Trần Văn H là đại diện pháp luật của PTC không có bất cứ tin nhắn nào xác nhận nợ đối với nguyên đơn. Tin nhắn được ghi nhận trong vi bằng không có nội dung thể hiện ông H đã xác nhận số nợ cụ thể là bao nhiêu với nguyên đơn nên cấp sơ thẩm căn cứ tin nhắn để tính lại thời hiệu khởi kiện là không đúng quy định pháp luật.

- Vì thời hiệu khởi kiện đã hết nên Công ty PTC không có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn theo bản án sơ thẩm đã tuyên

Từ những căn cứ trên, đề nghị cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người đại diện hợp pháp của GV trình bày: Những nội dung kháng cáo của bị đơn đã được cấp sơ thẩm xem xét và giải quyết đúng quy định. Nguyên đơn giữ nguyên nội dung trình bày và yêu cầu khởi kiện, đề nghị cấp phúc thẩm bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự của những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm.

Về nội dung: Kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung trình bày của các đương sự tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết vụ án đúng theo thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là đúng theo quy định của Pháp luật Tố tụng.

[2] Kháng cáo của Công ty PTC là bị đơn còn trong thời hạn kháng cáo, có hình thức và nội dung đúng quy định nên được chấp nhận.

[3] Phạm vi xét xử phúc thẩm: Do Công ty PTC kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, nên căn cứ quy định của Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ các yêu cầu khởi kiện, yêu cầu phản tố của đương sự trong vụ án.

[4] Về tài liệu chứng cứ vụ án: Tài liệu chứng cứ do các đương sự giao nộp và Tòa án thu thập đã được tòa án cấp sơ thẩm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ thể hiện tại biên bản lập ngày 24/4/2024, ngày 25/5/2024, ngày 26/8/2024, ngày 12/02/2025 nguyên đơn và bị đơn có mặt và không bên nào có ý kiến phản đối tài liệu chứng cứ mà tòa án đã công bố. Do đó căn cứ quy định của Điều 92, Điều 93 Bộ luật Tố tụng dân sự, các tài liệu được ghi nhận tại các biên bản nêu trên được xác định là chứng cứ vụ án.

[5] Xét lời trình bày Công ty GV và lời trình bày của Công ty PTC trong quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm và cấp phúc thẩm nhận thấy Công ty GV và Công ty PTC đều thừa nhận giữa các bên có ký kết Hợp đồng mua bán số GV-PL-062021, có nội dung Công ty GV bán cho Công ty PTC găng tay cao su Nitrile sử dụng một lần, về hình thức đặt hàng bằng văn bản hoặc mail, hợp đồng bao gồm đơn đặt hàng số GV-010621, tổng giá trị hợp đồng bao gồm thuế là 10.231.200.000 đồng, địa điểm giao hàng tại kho của Công ty GV. Ngày 07/06/2021 các bên đã ký thỏa thuận thanh toán số GV-PL-070621, để điều chỉnh về thời gian thanh toán theo quy định của hợp đồng như sau: "Bên mua thanh toán 100% giá trị đơn hàng trong thời hạn 10 ngày (ngày dương lịch) tính từ ngày bên bán giao hàng cho bên mua". Đồng thời, Công ty GV cũng đã giao hàng và xuất hóa đơn VAT cho Công ty PTC vào ngày 10/06/2021 với tổng số tiền là 10.231.200.000 đồng, phía Công ty PTC đã thanh toán nhiều lần tổng cộng là 8.458.000.000 đồng và chưa thanh toán số tiền 1.773.199.996 đồng.

[6] Xét thấy, hợp đồng mua bán hàng hóa giữa các bên có hình thức, nội dung giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên có hiệu lực kể từ thời điểm giao kết hợp đồng. Lời trình bày của Công ty GV về việc Công ty PTC chưa thanh toán số tiền mua hàng là 1.773.199.996 đồng phù hợp với chứng cứ vụ án trong hồ sơ. Trong quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm, phía Công ty PTC không phản đối về số tiền nợ gốc mà nguyên đơn đã nêu là 1.773.199.996 đồng, không phản đối về khoản tiền lãi do chậm trả là 827.256.095 đồng và khoản tiền phạt hợp đồng là 141.856.000 đồng mà nguyên đơn nêu trong yêu cầu khởi kiện, nhưng Công ty PTC không đồng ý thanh toán các khoản tiền này với lý do đã hết thời hiệu khởi kiện và Công ty PTC cũng đang bị các đối tác nợ tiền không trả.

[7] Tại phiên tòa phúc thẩm phía Công ty PTC trình bày kháng cáo không đồng ý quyết định của bản án sơ thẩm buộc bị đơn trả số tiền nợ gốc là 1.773.199.996 đồng vì cho rằng không có căn cứ để cấp sơ thẩm xác định người có tên "N PTC" trong nhóm zalo là Kế toán trưởng của Công ty PTC, vì vậy không có căn cứ để xác định Công ty PTC còn nợ số tiền là 1.773.199.996 đồng như "N PTC" xác nhận trong tin nhắn zalo. Hội đồng xét xử nhận thấy, nhóm Zalo có tên là "PTC-Vietglove Ms T" có tên "H PTC" - trưởng nhóm Zalo và

một số thành viên trong đó có "N PTC". Qua toàn bộ nội dung tin nhắn trong nhóm zalo thể hiện trong vi bằng số 24/2024/VB-TPL cho thấy người có tên zalo "N PTC" trong nhóm thường xuyên cung cấp số liệu về việc Công ty PTC đã thanh toán cho Công ty GV số tiền là bao nhiêu và thời gian thanh toán cụ thể là lúc nào cũng như cung cấp số liệu về số nợ của Công ty PTC với Công ty GV ngay sau các tin nhắn nhắc nợ của phía Công ty GV và tin nhắn hẹn nợ của "H PTC" được xác định là người đại diện pháp luật của Công ty GV (cụ thể tại các trang 29, 33, 34, 35, 37). Do vậy có đủ căn cứ để xác định người có tên zalo N PTC là người của Công ty PTC và có thẩm quyền trong việc thông báo công nợ của Công ty PTC đối với Công ty PTC trong nhóm zalo làm việc giữa 2 bên công ty. Nội dung kháng cáo này của Công ty PTC là không có cơ sở.

[8] Xét kháng cáo của Công ty PTC về áp dụng thời hiệu khởi kiện vụ án: Hội đồng xét xử nhận thấy, tại đoạn [3.1] của bản án sơ thẩm đã xem xét và nhận định về thời hiệu khởi kiện căn cứ vào các chứng cứ vụ án như vi bằng số 24/2024/VB-TPL do Văn phòng thừa phát lại BC lập ngày 12/01/2024 ghi nhận lại nội dung tin nhắn zalo trao đổi giữa các bên về khoản tiền chưa thanh toán, kết quả xác minh do Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam cung cấp về chủ thuê bao của số điện thoại 081646xxxxxx là ông Trần Văn H, kết quả xác minh do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh xác định tại thời điểm năm 2022 ông Nguyễn Văn H là đại diện theo pháp luật của Công ty PTC**,** cùng với lời khai của người làm chứng xác định sự việc vào ngày 31/3/2022 ông Trần Văn H là đại diện theo pháp luật của Công ty PTC đã gửi tin nhắn zalo có nội dung xác nhận còn nợ tiền mua hàng của Công ty GV, là phù hợp. Tuy nhiên, trong nhận định của cấp sơ thẩm áp dụng quy định tại Điều 319 Luật Thương mại 2005: "*Thời hiệu khởi kiện áp dụng đối với các tranh chấp thương mại là hai năm, kể từ thời điểm quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm, trừ trường hợp quy định tại điểm e khoản 1 Điều 237 của Luật này*" để xác định ngày 31/3/2022 là thời điểm quyền và lợi ích của nguyên đơn bị xâm phạm là chưa phù hợp. Bởi lẽ, theo thỏa thuận tại Điều 1.1 Thỏa thuận thanh toán số GV-PL-070621 thì Công ty PTC có trách nhiệm thanh toán 100% giá trị đơn hàng trong thời hạn 10 ngày (ngày dương lịch) tính từ ngày bên bán giao hàng hóa cho bên mua. Công ty GV đã giao hàng và xuất hóa đơn VAT cho Công ty PTC ngày 10/06/2021. Như vậy, thời hạn cuối cùng để Công ty PTC cần phải thanh toán toàn bộ giá trị đơn hàng nêu trên cho Công ty GV là ngày 20/06/2021. Nên thời hiệu khởi kiện 2 năm của Công ty GV sẽ được tính từ ngày 21/06/2021 đến ngày 20/06/2023 là kết thúc.

[9] Tuy nhiên, tại Điều 157 Bộ luật Dân sự 2015 có quy định việc bắt đầu lại thời hiệu khởi kiện vụ án dân sự như sau: *"1. Thời hiệu khởi kiện vụ án dân sự bắt đầu lại trong trường hợp sau đây: a) Bên có nghĩa vụ đã thừa nhận một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ của mình đối với người khởi kiện; b) Bên có nghĩa vụ thừa nhận hoặc thực hiện xong một phần nghĩa vụ của mình đối với người khởi kiện; c) Các bên đã tự hòa giải với nhau; 2. Thời hiệu khởi kiện vụ án dân sự bắt đầu lại kể từ ngày tiếp theo sau ngày xảy ra sự kiện quy định tại*

khoản 1 Điều này". Vì vậy, ngày 31/3/2022 ông Trần Văn H là đại diện theo pháp luật của Công ty PTC đã xác nhận còn nợ tiền mua hàng đối với Công ty GV nên thời hiệu khởi kiện được bắt đầu lại kể từ ngày 01/4/2022 và theo đó, tính đến thời điểm nguyên đơn nộp đơn khởi kiện là ngày 19/01/2024 thì thời hiệu khởi kiện của Công ty GV vẫn còn.

[10] Cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của Công ty PTC về áp dụng thời hiệu khởi kiện vụ án để đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty Công ty GV là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, Công ty PTC kháng cáo yêu cầu xem xét lại nội dung này nhưng không đưa ra được căn cứ và chứng cứ mới do vậy kháng cáo này không được chấp nhận.

[11] Xét về yêu cầu tiền lãi do chậm thanh toán: Khoản 1.1 Điều 1 của Thỏa thuận thanh toán số GV-PL-070621 lập ngày 07/06/2021 quy định: "Bên mua thanh toán 100% giá trị đơn hàng trong thời hạn 10 ngày (ngày dương lịch) tính từ ngày bên bán giao hàng cho bên mua". Công ty GV đã giao hàng và xuất hơn đơn VAT cho Công ty PTC ngày 10/06/2021. Như vậy, thời hạn cuối cùng Công ty PTC phải thanh toán toàn bộ giá trị đơn hàng là ngày 20/06/2021, nhưng bị đơn không thực hiện thanh toán là có vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng kể từ ngày 21/7/2021. Tại đoạn 3.2 của Bản án sơ thẩm đã nhận định căn cứ vào quy định của Điều 306 Luật Thương mại, căn cứ vào mức lãi suất nợ quá hạn trung bình của 03 Ngân hàng là 14,95%/năm để chấp nhận mức lãi suất mà Công ty GV yêu cầu là 11,85%/năm, từ đó xác định số tiền lãi mà Công ty PTC phải trả do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán với số tiền 827.256.095 đồng là phù hợp, nên nội dung phần quyết định của bản án sơ thẩm về lãi được giữ nguyên.

[12] Xét về yêu cầu tiền phạt do vi phạm hợp đồng: Tại đoạn 3.3 bản án sơ thẩm đã nhận định "*Tại Điều 3 của Hợp đồng GV-PL-062021 ngày 07/6/2021 các bên thỏa thuận: trường hợp bên mua chậm thanh toán cho bên bán thì phải chịu mức phạt với số tiền phạt tương đương 1,5% trên tổng giá trị đơn hàng cho mỗi ngày nếu trễ 5 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán; 3% trên tổng giá trị đơn hàng cho mỗi ngày nếu trễ 15 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán. Việc các bên thỏa thuận tại hợp đồng là không phù hợp. Tuy nhiên nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền phạt 8% x phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm (8% x 1.773.199.996 đồng), số tiền 141.856.000 đồng là phù hợp quy định tại Điều 301 Luật Thương mại nên có căn cứ chấp nhận"* là phù hợp với thỏa thuận của các bên tại hợp đồng và quy định của luật nên nội dung phần quyết định của bản án sơ thẩm về tiền phạt được giữ nguyên.

[13] Từ những phân tích, nhận định trên Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy các yêu cầu kháng cáo của Công ty PTC là không có căn cứ nên không được chấp nhận. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo giữ nguyên án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[14] Về án phí: Do bản án sơ thẩm được giữ nguyên nên người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 148, Điều 271, Điều 273, Điều 296, khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty cổ phần tiếp vận PTC. Giữ nguyên bản án sơ thẩm:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc Công ty cổ phần tiếp vận PTC phải thanh toán cho Công ty cổ phần GV số tiền mua hàng còn nợ theo hợp đồng mua bán số GV-PL-062031 ngày 07/06/2021 và Thỏa thuận thanh toán số GV-PL-070621 ngày 07/06/2021 là 1.773.199.996 đồng, tiền lãi chậm thanh toán 827.256.095 đồng, tiền phạt vi phạm hợp đồng 141.856.000 đồng. Tổng cộng 2.742.312.091 (Hai tỷ bảy trăm bốn mươi hai triệu ba trăm mười hai ngàn không trăm chín mươi mốt) đồng. Việc thực hiện làm một lần tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty PTC phải nộp số tiền 86.846.242 (tám mươi sáu triệu tám trăm bốn mươi sáu ngàn hai trăm bốn mươi hai) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền khi án có hiệu lực pháp luật.

Trả lại cho Công ty cổ phần GV số tiền tạm ứng án phí đã nộp 39.002.436 (Ba mươi chín triệu không trăm lẻ hai ngàn bốn trăm ba mươi sáu) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0025411 ngày 07/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:

Công ty cổ phần tiếp vận PTC phải chịu số tiền là 2.000.000 đồng, được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0000450 ngày 12/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- VKSND Tối cao;
- VKSND TP.HCM;
- TAND TP.Thủ Đức (nay là TAND khu vực 2) TP.HCM;
- Chi cục THADS TP.Thủ Đức (nay là Phòng THADS khu vực 2), TP.HCM;
- THADS TP.Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thanh Nhàn